

Số: /TTr-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phân công xây dựng Dự án, Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xây dựng dự thảo Luật Thi hành án dân sự (THADS) (sửa đổi). Bộ Tư pháp xin báo cáo Chính phủ về nội dung chủ yếu của dự thảo Luật này như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Với mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, thời gian qua, Đảng đã ban hành nhiều Nghị quyết, văn bản xác định rõ chủ trương, định hướng, các giải pháp thực hiện như: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và nhiều chủ trương quan trọng khác (*Có Phụ lục chi tiết văn bản kèm theo*).

Thực hiện chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Ngành đã không ngừng hoàn thiện thể chế, ban hành nhiều văn bản quan trọng liên quan đến cải cách hành chính, cải cách tư pháp¹. Qua đó, tác động đến hoạt động THADS; xác lập mô hình, khuôn khổ, tạo nhiều chuyển biến tích cực đối với hoạt động này. Tuy nhiên, việc rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của

¹ Hiến pháp 2013, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật THADS, Luật Tổ tụng hành chính v.v.

Nhà nước, nâng cao hiệu quả THADS, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới là một yêu cầu cần thiết.

Bên cạnh đó, một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động THADS đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới². Các văn bản này có nhiều quy định tác động trực tiếp đến tổ chức và hoạt động THADS. Thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và để bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ của hệ thống pháp luật thì việc rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật về THADS đảm bảo đồng bộ, thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật khác có liên quan là cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật THADS năm 2008 được Quốc hội ban hành, đánh dấu bước chuyển biến quan trọng, từng bước tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao hiệu quả công tác THADS với kết quả năm sau cao hơn năm trước, ngày càng bền vững.

Bên cạnh thuận lợi, kết quả tích cực đạt được, công tác THADS trước thời cơ, khó khăn, thách thức: (i) Số lượng các vụ việc tranh chấp kinh tế, dân sự có xu hướng ngày càng tăng³, tính chất của các vụ việc ngày càng phức tạp, nhất là những vụ việc phải kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, nhà đất có giá trị lớn; tình trạng pháp lý của tài sản để bảo đảm thi hành án thường phức tạp, nhiều trường hợp chưa được xác định rõ, đến giai đoạn thi hành án nhiều vấn đề pháp lý phát sinh phải xác minh, làm rõ, giải quyết trước khi xử lý; nhiều tài sản xử lý là dự án hiện chưa hoàn chỉnh thủ tục pháp lý về đầu tư và đất đai theo quy định v.v; (ii) Tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ chưa tương xứng và chưa đáp ứng nhiệm vụ; cơ sở vật chất còn hạn chế, nhất là trụ sở làm việc, kho vật chứng của các cơ quan THADS; (iii) Sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; công cuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp, cải cách pháp luật... với nhiều vấn đề cấp bách, quan trọng cần tiếp tục được nghiên cứu, đổi mới, hoàn thiện về tổ chức, hoạt động của hệ thống THADS; (iv) Đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới; tốc độ, quy mô nền kinh tế tăng nhanh; sự ra đời, phát triển nhanh chóng của kinh tế số, kinh tế chia sẻ đã hình thành, đẩy mạnh nhiều phương thức giao dịch dân sự, kinh tế mới, làm phát sinh nhiều loại tranh chấp mới. Tình hình trên, đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật THADS.

Về cơ bản pháp luật THADS, các quy định liên quan đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia⁴. Với hành lang pháp lý ngày càng đầy đủ, đồng bộ, hoạt động THADS đã có những chuyển biến tích cực, rõ

² Như Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi),... mới được Quốc hội thông qua.

³ Số lượng việc phải thi hành tăng mạnh từ năm 2015 đến năm 2023, cụ thể: Năm 2015 thụ lý giải quyết là **790.383 việc**; năm 2023 thụ lý giải quyết là 934.791. Năm 2015 tổng số phải giải quyết 125 ngàn tỷ đồng, năm 2023 là trên 412 ngàn tỷ đồng (tăng 227,69%).

⁴ Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành các quyết định trọng tài nước ngoài, Công ước La Hay năm 1965 về tổng đặt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC)

nét, góp phần quan trọng thực thi công lý, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương. Bên cạnh kết quả đạt được, trước yêu cầu phát triển của đất nước; yêu cầu của Đảng, nhà nước và xã hội, đặt ra những vấn đề mới phải giải quyết, Luật THADS bộc lộ những bất cập, cần tiếp tục được hoàn thiện để phù hợp, đáp ứng tốt hơn yêu cầu trong giai đoạn mới, cụ thể:

Thứ nhất, một số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành bổ sung trách nhiệm, phạm vi hoạt động THADS, cần được bổ sung trong Luật THADS để tạo đồng bộ, thống nhất. Đồng thời cần quy định được rõ hơn một số nguyên tắc tuân thủ trong hoạt động THADS để thể chế hóa các nguyên tắc theo Quy định số 132-QĐ/TW.

Thứ hai, một số quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục được hoàn thiện:

(1) Cần có cơ chế, chính sách phù hợp để phát huy nguồn lực xã hội, thúc đẩy hoạt động THADS, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa một số hoạt động THADS theo Nghị quyết số 49-NQ/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW của Đảng⁵, nhất là cơ sở để người được THADS có quyền và nghĩa vụ chủ động xác minh, chứng minh điều kiện thi hành án, đề nghị áp dụng các biện pháp bảo đảm THADS.

(2) Cơ chế người phải thi hành án có nghĩa vụ kê khai trung thực tài sản, thu nhập chưa được quy định đầy đủ; chưa có cơ chế hiệu quả để xác định, xử lý nghiêm hành vi vi phạm hành chính, hình sự với trường hợp cố tình trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, che giấu, cản trở, chống đối người thi hành công vụ trong THADS. Cùng với đó, cơ chế miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án, hoặc đình chỉ thi hành còn bất cập.

Thứ ba, tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan THADS; một số quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS, vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS cần tiếp tục được hoàn thiện:

(1) Tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan THADS hiện hành cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, chưa có cơ chế để tổ chức hợp lý cơ quan THADS cấp huyện có số lượng việc, tiền phải thi hành hàng năm rất ít. Cơ quan THADS trong quân đội chỉ có một cấp (là cấp quân khu).

(2) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan THADS trong quá trình THADS cần được quy định chặt chẽ, phù hợp với tình hình (nhất là khi khối lượng, tính chất công việc ngày càng nhiều, phức tạp), đồng thời cần có cơ chế kiểm soát chặt chẽ quá trình THADS liên quan đến các quyền cơ bản của công dân.

⁵ Như: Phát huy vai trò, trách nhiệm của người được thi hành án chủ động (tự mình hoặc ủy quyền cho Thừa phát lại, người đại diện, v.v) xác minh điều kiện thi hành án (hiện nay, việc quy định Chấp hành viên có trách nhiệm xác minh điều kiện thi hành án và ngân sách chịu chi phí dẫn đến đương sự trông chờ, ỷ lại, không đề cao được trách nhiệm trong việc thận trọng ngay từ khi giao kết hợp đồng; không chủ động đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp bảo đảm mà trông chờ để khi THADS, cơ quan THADS sẽ thực hiện, hậu quả nhiều trường hợp đương sự tẩu tán tài sản ngay trong giai đoạn tố tụng). Đây vừa không phù hợp với nguyên tắc dân sự vừa không huy động sức mạnh tổng hợp tham gia quá trình THADS.

(3) Cần tăng cường vai trò của Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong kiểm sát đối với cả quá trình THADS.

(4) Các quy định liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm của Tòa án trong THADS cần được rà soát, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

(5) Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, nhất là Ban chỉ đạo THADS các cấp cần tiếp tục đề cao.

(6) Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan liên quan trong THADS cần được rà soát, bảo đảm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương của Đảng, nhất là Quy định số 132-QĐ/TW nhằm tạo thuận lợi cho quá trình THADS, bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự.

(7) Chưa có quy định cơ bản về quyền hạn, trách nhiệm, theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm sát hoạt động của Thừa phát lại trong Luật THADS để thực hiện xã hội hóa một số hoạt động THADS theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Đảng.

Thứ tư, về trình tự, thủ tục THADS

(1) Trình tự, thủ tục THADS hiện hành cần hoàn thiện để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý thực hiện chủ trương về rút ngắn thời gian, giảm chi phí thi hành án và thực hiện xã hội hóa một số hoạt động THADS; quy định cụ thể quy trình, thủ tục thi hành đối với một số loại việc cụ thể.

(2) Quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong THADS cần rà soát, quy định phù hợp với tính chất hoạt động THADS, đồng bộ với các quy định pháp luật khác liên quan.

(3) Một số quy định còn chưa phù hợp với thực tiễn, chưa đồng bộ với pháp luật khác gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án.

Thứ năm, chưa có cơ chế phù hợp để bảo vệ Chấp hành viên, người làm công tác THADS; đảm bảo nguồn lực cho hệ thống THADS trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác THADS.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, đồng thời tạo điều kiện để công tác THADS ngày càng đạt hiệu quả, đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế thì việc xây dựng Luật THADS (sửa đổi) là cần thiết. Do đó, trên cơ sở đề nghị của Chính phủ, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025. Theo đó, Luật THADS (sửa đổi) sẽ được trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Luật THADS (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về đổi mới tổ chức và hoạt động THADS; khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, đảm bảo các bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền được thực hiện hiệu quả; bảo vệ

quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước; góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; tăng cường pháp chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quan điểm xây dựng Luật

(1) Thể chế hoá đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, kiểm soát quyền lực trong hoạt động THADS và các chủ trương khác liên quan đến tổ chức, hoạt động THADS.

(2) Kế thừa, phát triển những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đồng thời sửa đổi, bổ sung những quy định còn bất cập, hạn chế, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính khả thi, thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến công tác THADS.

(3) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác THADS, xây dựng khung pháp lý nhằm rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án, giảm thiểu chi phí ngân sách Nhà nước, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong THADS, thực hiện xã hội hóa một số hoạt động THADS với cơ chế bảo đảm và lộ trình phù hợp.

(4) Nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế về THADS, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động THADS ở Việt Nam.

(5) Đảm bảo thể chế hóa, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật THADS (sửa đổi) sẽ tiếp tục điều chỉnh các nhóm nội dung như Luật THADS hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định để khắc phục những bất cập, thiếu đồng bộ hiện nay, bao gồm: (i) Phạm vi bản án, quyết định do cơ quan THADS tổ chức thi hành và các nguyên tắc cơ bản trong THADS; (ii) Quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự; (iii) Tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS; (iv) Trình tự, thủ tục, nâng cao hiệu quả THADS; (v) Các điều kiện bảo đảm, đáp ứng yêu cầu quản lý, hoạt động THADS.

Các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh được sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính đồng bộ về thể chế, phù hợp với mục đích và quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án Luật THADS (sửa đổi) được nêu tại Tờ trình.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Luật THADS (sửa đổi) là tổ chức, cá nhân, cơ quan Nhà nước có liên quan đến công tác THADS.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT

Thực hiện Quyết định 568/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các công việc theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật THADS hiện hành và nghiên cứu pháp luật về THADS của một số nước trên thế giới.
2. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức, địa phương. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổ chức nhiều cuộc họp để xây dựng, soạn thảo, cho ý kiến về dự thảo Luật.
3. Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng Luật, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia trong nước và nước ngoài về các nội dung lớn, quan trọng của dự thảo Luật.
4. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật: (i) đăng tải hồ sơ dự thảo Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; (ii) gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan. Các ý kiến đóng góp đã được Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật.
5. Hội đồng thẩm định đã tiến hành thẩm định dự thảo Luật và có Báo cáo thẩm định.

Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Bố cục

Dự thảo Luật THADS (sửa đổi) hiện nay giữ nguyên kết cấu của Luật hiện hành với **09 chương⁶** và **231 điều**, trong đó có **50 điều** xây dựng mới⁷, **93 điều** được sửa đổi, bổ sung (chiếm 52% tổng số điều luật hiện hành).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

2.1. Chương I: Những quy định chung

Chương này gồm 18 điều. So với Luật THADS hiện hành, dự thảo Luật THADS (sửa đổi) có những điểm mới như sau:

⁶ Kết cấu và số lượng các điều cụ thể như sau: Chương I: Những quy định chung (18 điều), Chương II: Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự và Chấp hành viên (18 điều), Chương III: Thủ tục thi hành án dân sự (45), Chương IV: Biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án (73 điều), Chương V: Thi hành án trong một số trường hợp (26 điều), Chương VI: Khiếu nại, tố cáo và kháng nghị về thi hành án dân sự (26 điều), Chương VII: Xử lý vi phạm (04 điều), Chương VIII: Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự (17 điều), Chương IX: Điều khoản thi hành (04 điều).

⁷ Chương I: Bổ sung 05 điều, Chương II: Bổ sung 05 điều, các Chương III, IV, V về thủ tục thi hành án: Bổ sung 36 điều, Chương VI: Bổ sung 04 điều, Chương VIII: Bổ sung 02 điều, Chương IX: Bổ sung 02 điều.

- Bổ sung phạm vi điều chỉnh; những bản án, quyết định được thi hành (Điều 1, Điều 2) mà các Luật liên quan⁸ giao cho cơ quan THADS tổ chức thi hành, gồm: Các biện pháp tư pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc pháp nhân thương mại công khai xin lỗi, án phí; phần dân sự khác trong bản án, quyết định hình sự; Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án; những bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự (Bản án, quyết định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; quyết định về tính hợp pháp của cuộc đình công).

- Quy định rõ về điều kiện để thụ lý, thi hành đối với một số loại quyết định theo các Luật liên quan như: Quyết định về xử lý vụ việc cạnh tranh theo Luật Cạnh tranh; Phán quyết của Trọng tài thương mại theo Luật Trọng tài thương mại.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định về giải thích từ ngữ. Theo đó, bổ sung khái niệm: Người có tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định là người phải thi hành án trong phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm; Người thân thích là vợ, chồng, con, ông, bà, cha, mẹ, bác, chú, cô, cậu, dì, anh, chị, em của đương sự, của vợ hoặc chồng của đương sự; Chi phí thi hành án là các chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án, bao gồm chi phí cưỡng chế và chi phí khác (Điều 3).

- Bổ sung nguyên tắc thỏa thuận thi hành án không được vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, người thứ ba hoặc làm kéo dài thời gian tổ chức thi hành án hoặc nhằm trốn tránh nghĩa vụ, phí thi hành án; khi thỏa thuận thi hành án, đương sự phải thỏa thuận về việc thanh toán các khoản phí, chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án (nếu có), chịu trách nhiệm về nội dung thỏa thuận và có nghĩa vụ tự thực hiện đúng nội dung thỏa thuận đó (Điều 6).

- Sửa đổi, bổ sung quyền, nghĩa vụ của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

(i) Người phải thi hành án: có nghĩa vụ kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án với cơ quan THADS và phải chịu trách nhiệm về việc kê khai của mình; phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật nếu có các hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm đến cơ quan thi hành án và người thi hành công vụ trong hoạt động thi hành án; tẩu tán, hủy hoại tài sản; cản trở, chống đối việc tổ chức thi hành án và các hành vi bị cấm khác theo quy định⁹ (Điều 8, Điều 55); trường hợp được giao bảo quản tài sản thì phải cam kết sẽ hợp tác, thực hiện đúng yêu cầu của Chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành án (Điều 71, Điều 139); bị áp dụng biện pháp

⁸ Luật Thi hành án hình sự, Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án, Bộ luật tố tụng dân sự.

⁹ đề thể chế hóa Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án

bảo đảm thi hành án như: ngừng sử dụng hóa đơn, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức kinh tế phải thi hành án (Điều 87, Điều 88); bị xử phạt vi phạm hành chính và đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành bản án theo các Điều từ 146 đến 149) về cưỡng chế buộc thực hiện hoặc không được thực hiện hành vi. Bên cạnh đó, dự thảo luật cũng sửa đổi, bổ sung cơ chế phù hợp xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với người phải thi hành án (Điều 77) theo hướng rõ và tạo thuận lợi khi thực hiện, có cơ sở để cơ quan thi hành án xử lý hồ sơ.

(ii) Người được thi hành án có cơ chế để họ chủ động thực hiện quyền, nghĩa vụ: Bổ sung quyền yêu cầu Tòa án kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định theo quy định của pháp luật; tự mình hoặc ủy quyền cho Thừa phát lại xác minh, cung cấp thông tin và yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án; đề nghị cơ quan THADS yêu cầu giám định thương mại, thẩm định tại chỗ; nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án; được quyền tạm ứng trước chi phí cưỡng chế cho cơ quan thi hành án (Điều 7); cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu khi yêu cầu thi hành án (Điều 42); có trách nhiệm theo dõi, yêu cầu thi hành án trở lại và cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án cho cơ quan THADS (Điều 58)...

- Bổ sung quy định Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan THADS, Chấp hành viên (Điều 15); quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có quyền cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án trong trường hợp cơ quan THADS chủ động ra quyết định thi hành án (Điều 58).

- Bổ sung một số nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân khi thực hiện kiểm sát hoạt động THADS: Phối hợp và chỉ đạo viện kiểm sát nhân dân các cấp phối hợp với Bộ Tư pháp, cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan THADS để kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động kiểm sát, THADS; xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật trong THADS; kiểm sát hoạt động xác minh, thông báo, trực tiếp tổ chức thi hành án của Thừa phát lại.

- Bổ sung 02 điều luật về việc sử dụng dữ liệu điện tử, cơ sở dữ liệu về THADS (Điều 17, Điều 18) nhằm tạo cơ sở pháp lý từng bước tăng cường, bảo đảm nguồn lực cho Hệ thống THADS.

Như vậy, với việc sửa đổi, bổ sung các quy định nêu trên tại Chương I của dự thảo Luật THADS (sửa đổi) đã thể chế hóa được nội dung Chính sách 1 về quy định đầy đủ phạm vi bản án, quyết định do cơ quan THADS tổ chức thi hành, hoàn thiện các nguyên tắc cơ bản trong THADS; Chính sách 2 về Hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; một phần Chính sách 3 về hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống Cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan THADS, Viện kiểm

sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS và Chính sách 5 về tăng cường các điều kiện bảo đảm, đáp ứng yêu cầu quản lý và hoạt động THADS.

2.2. Chương II: Hệ thống tổ chức THADS

Chương này gồm 18 điều. So với Luật THADS hiện hành, dự thảo Luật THADS (sửa đổi) có những điểm mới hoặc sửa đổi, bổ sung như sau:

- Bổ sung quy định Cơ quan thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng là cơ quan THADS và có chức năng tổ chức thi hành án; quy định các địa bàn cấp huyện không thành lập cơ quan THADS phù hợp chủ trương xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực hiệu quả. (Điều 19);

- Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS, như: Thực hiện các biện pháp kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động THADS; thực hiện cơ chế bảo vệ cơ quan THADS và người thi hành công vụ trong hoạt động THADS; quản lý công chức, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của cơ quan THADS tại địa phương theo quy định của pháp luật; tạo lập cơ sở dữ liệu điện tử THADS... (Điều 20, Điều 22);

- Hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan THADS gắn từng khâu của quá trình THADS, đảm bảo tính độc lập, chủ động của Chấp hành viên trong việc tổ chức thi hành án, đồng thời thể chế hóa Quy định số 132-QĐ/TW quy định chặt chẽ hơn đối với những nhiệm vụ, quyền hạn, những khâu Chấp hành viên thực hiện dễ sai phạm, sai phạm khó khắc phục như:

- + Đối với Thủ trưởng cơ quan THADS: Bổ sung quy định trách nhiệm nhằm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng trong tổ chức thi hành án và thẩm quyền, nhiệm vụ trong quản lý nhà nước như: Quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra công tác thi hành án đối với Chấp hành viên, công chức của cơ quan THADS theo thẩm quyền (trước chỉ quy định chung là chỉ đạo, quản lý hoạt động THADS); bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn như: chịu trách nhiệm và báo cáo công tác của cơ quan THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố với Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Cơ quan quản lý THADS; chỉ đạo thực hiện các biện pháp kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thi hành án; biện pháp, cơ chế bảo vệ cơ quan, người thi hành công vụ trong hoạt động THADS; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- + Đối với Phó Thủ trưởng, bổ sung nhiệm vụ khi Thủ trưởng vắng mặt hoặc chưa có Thủ trưởng cơ quan THADS, một Phó Thủ trưởng được Thủ trưởng ủy nhiệm hoặc cấp trên giao quyền Thủ trưởng Cơ quan THADS. Phó Thủ trưởng chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan THADS.

+ Đối với Chấp hành viên: Rà soát để quy định đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên; về những việc Chấp hành viên không được làm; bổ quy định Chấp hành viên yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung, yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu hoặc hủy giấy tờ liên quan đến giao dịch trong trường hợp có giao dịch về tài sản từ thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực; Quy định Chấp hành viên đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án... Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng bổ sung các điều luật mới như: điều luật về nhiệm kỳ của Chấp hành viên sơ cấp nhằm nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức của Chấp hành viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Nhà nước và xã hội đối với chức danh này (Điều 26); điều về bảo vệ Chấp hành viên (Điều 30); điều về thông tin về Chấp hành viên vi phạm pháp luật (Điều 31 dự thảo). Bổ sung quy định Chấp hành viên, Thẩm tra viên thi hành án, Thư lý thi hành án, công chức, viên chức, người lao động của làm công tác THADS được bảo hiểm rủi ro nghề nghiệp (Điều 36).

- Bổ sung điều luật mới quy định về hiện đại hóa công tác THADS (Điều 35) nhằm tạo cơ sở pháp lý từng bước tăng cường, bảo đảm nguồn lực cho Hệ thống THADS.

Như vậy với việc sửa đổi, bổ sung, quy định điều mới nêu trên thì Chương II của dự thảo Luật THADS (sửa đổi) đã thể chế hóa được nội dung Chính sách 3 về hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống Cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS và Chính sách 05 về tăng cường các điều kiện bảo đảm, đáp ứng yêu cầu quản lý và hoạt động THADS.

2.3. Chương III: Thủ tục THADS

Chương này gồm 45 Điều. So với Luật THADS hiện hành, dự thảo Luật THADS (sửa đổi) có những điểm mới hoặc sửa đổi, bổ sung như sau:

- Bổ sung quy định Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh phải chuyển giao quyết định cho cơ quan THADS có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định để thống nhất với Điều 114 Luật Cạnh tranh.

- Bổ sung quy định không áp dụng thời hiệu yêu cầu thi hành án trong trường hợp người phải thi hành án có yêu cầu và tự nguyện thi hành toàn bộ nghĩa vụ tại thời điểm yêu cầu (Điều 41) nhằm bảo đảm hiệu lực của bản án, quyết định; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người được thi hành án; rút ngắn được toàn bộ thời gian, quy trình tổ chức thi hành án từ khi ban hành quyết định và kết thúc ngay việc thi hành án trong trường hợp này.

- Bổ sung quy định về việc đương sự phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu khi yêu cầu thi hành án như: Hình thức nhận thông báo, Thông tin số tài khoản (nếu có) hoặc hình thức nhận tiền thi hành án theo quy định nhằm tạo

thuận lợi cho việc thực hiện các thủ tục thông báo, thanh toán tiền thi hành án..., giúp rút ngắn thời gian, giảm chi phí (Điều 42).

- Bổ sung thẩm quyền tổ chức thi hành án của cơ quan THADS cấp tỉnh và cơ quan THADS cấp huyện (Điều 43) để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh và những loại bản án, quyết định được thi hành; bổ sung thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định như: Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành; quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt về sở hữu trí tuệ, phá sản; Cơ quan THADS cấp tỉnh rút hồ sơ đang do cơ quan THADS cấp huyện lên để tổ chức thi hành trong một số trường hợp...

- Bổ sung quy định điều kiện ra quyết định thi hành án theo yêu cầu là khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận bản án, quyết định đủ điều kiện tổ chức thi hành (đối với phán quyết của trọng tài, Quyết định về cạnh tranh, Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành). Cơ quan THADS chủ động ra quyết định thi hành án đối với khoản bồi thường cho tổ chức, cá nhân được tuyên trong bản án, quyết định hình sự trong trường hợp đã thu được tiền để bảo đảm thi hành án (Điều 44).

- Bổ sung điều luật về thông báo bằng phương tiện điện tử trong các trường hợp đương sự có yêu cầu, các vụ việc mà có từ 20 đương sự trở lên, khi không thực hiện được bằng các phương thức khác. Việc bổ sung điều luật quy định thông báo bằng phương tiện điện tử được thực hiện qua cổng dịch vụ công quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh, VNId... (Điều 54) sẽ tiết kiệm rất nhiều chi phí, nhân lực, rút ngắn thời gian, tháo gỡ khó khăn cho cơ quan THADS và vẫn bảo đảm đầy đủ quyền, lợi hợp pháp của các bên đương sự, người liên quan.

- Bổ sung một số thủ tục xác minh như: Chấp hành viên tự mình hoặc theo yêu cầu của đương sự thực hiện giám định thương mại; xem xét, thẩm định tại chỗ hiện trạng tài sản, làm căn cứ để áp dụng các biện pháp tổ chức thi hành án (Điều 55).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về việc chưa điều kiện, cụ thể:

+ Bổ sung các căn cứ xác định việc chưa điều kiện như: (i) Người phải thi hành án phải tự mình thực hiện nghĩa vụ theo bản án, quyết định mà không thể giao cho người khác thực hiện thay nhưng chưa xác định được nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở của người phải thi hành án; tài sản thi hành án là động sản nhưng chưa thực hiện được việc thu giữ, chưa truy tìm được mà người phải thi hành án không còn tài sản khác; hiện trạng tài sản thực tế không phù hợp với giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng đã cấp mà không đủ căn cứ để cấp giấy chứng nhận cho người mua, người nhận tài sản thi hành án; (ii) Quy định giảm thời hạn xác minh định kỳ trước khi chuyển sổ theo dõi riêng đối với các việc chưa điều kiện; (iii) Bổ sung quy định cơ quan THADS đình chỉ thi hành án trong trường hợp sau 03 năm, kể từ ngày ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành mà không có thông tin hoặc có thông tin nhưng kết quả xác minh người phải thi

hành án vẫn chưa có điều kiện thi hành, trừ trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án. Đồng thời, quy định người được thi hành án có trách nhiệm theo dõi, yêu cầu thi hành án trở lại và cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án cho cơ quan THADS nhằm tăng tính chịu trách nhiệm, chủ động của người được thi hành án trong bảo vệ quyền của mình. Viện kiểm sát nhân dân; cơ quan đại diện chủ sở hữu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thi hành án đối với khoản tiền, tài sản thuộc sở hữu nhà nước; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có quyền cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án trong trường hợp cơ quan THADS chủ động ra quyết định thi hành án.

+ Quy định giảm thời hạn xác minh định kỳ trước khi chuyển sở theo dõi riêng đối với các việc chưa điều kiện từ 06 tháng xuống 02 tháng một lần; trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án là người đang chấp hành hình phạt tù mà thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại từ 02 năm trở lên hoặc không xác định được địa chỉ, nơi cư trú mới của người phải thi hành án thì giảm từ 01 năm xuống 06 tháng một lần.

- Bổ sung quy định về các khoản phải trừ trước khi thực hiện việc thanh toán tiền thi hành án gồm: các khoản phí, lệ phí, thuế và chi phí phát sinh từ việc bán tài sản và bổ sung điều luật mới về chi phí tổ chức thi hành án nhằm quy định rõ, minh bạch, phân biệt chi phí tổ chức thi hành án với chi phí cưỡng chế tại Điều 73 Luật hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về các căn cứ hoãn thi hành án như sau: (i) Quy định rõ trường hợp người phải thi hành án phải tự mình thực hiện nghĩa vụ theo bản án, quyết định mà bị ốm nặng, có xác nhận của cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên; (ii) Bổ sung quy định căn cứ hoãn: có thông báo của Tòa án về việc thụ lý để giải quyết tranh chấp về kết quả đấu giá tài sản, hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá; (iii) Bổ sung căn cứ hoãn trong trường hợp việc thi hành án đang trong thời hạn cơ quan có thẩm quyền trả lời kiến nghị của cơ quan THADS về việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm (theo Điều 170, 179 Luật hiện hành); (iv) Đưa 02 căn cứ “Người phải thi hành án phải tự mình thực hiện nghĩa vụ theo bản án, quyết định mà không thể giao cho người khác thực hiện thay nhưng chưa xác định được nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở của người phải thi hành án” và căn cứ tài sản bán đấu giá đã giảm giá bằng hoặc thấp hơn chi phí cưỡng chế theo khoản 4 Điều 104 là căn cứ xác định việc chưa điều kiện; (v) Bổ sung quy định trong trường hợp đã hoãn do thỏa thuận mà người phải thi hành án tự nguyện nộp tiền để thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan THADS ra quyết định tiếp tục thi hành án đối với số tiền do người phải thi hành án nộp.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tạm đình chỉ thi hành án, cụ thể: Bổ sung trường hợp tạm đình chỉ khi nhận được Quyết định tạm đình chỉ của Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh quốc gia nhằm phù hợp với thẩm quyền của Chủ tịch UBCTQG theo Luật Cảnh tranh; Bổ sung quy định loại trừ việc ra quyết định tạm đình chỉ

trong trường hợp nhận được thông báo của Tòa án về việc đã thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với người phải thi hành án, trừ trường hợp xử lý tài sản bảo đảm đã được tuyên trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về đình chỉ thi hành án: (i) Bổ sung quy định loại trừ việc ra quyết định đình chỉ trong trường hợp nhận được thông báo của Tòa án về việc có quyết định mở thủ tục phá sản đối với người phải thi hành án, trừ trường hợp xử lý tài sản bảo đảm đã được tuyên trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; (ii) Bổ sung một số căn cứ đình chỉ như: Người được thi hành án là tổ chức bị giải thể mà theo quy định của pháp luật quyền và lợi ích của tổ chức đó không được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khác; Người phải thi hành án phải thi hành nghĩa vụ về trả vật đặc định nhưng vật phải trả không còn hoặc hư hỏng đến mức không thể sử dụng được; phải trả giấy tờ nhưng giấy tờ không thể thu hồi và cũng không thể cấp lại được mà đương sự không có thỏa thuận khác; Người phải thi hành án phải tự mình thực hiện nghĩa vụ theo bản án, quyết định mà không thể giao cho người khác thực hiện thay nhưng người đó bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án; trường hợp trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành mà không có thông tin hoặc có thông tin nhưng kết quả xác minh người phải thi hành án vẫn không có điều kiện thi hành.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án: Cơ quan THADS căn cứ quyết định, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án đối với tổ chức; bổ sung trường hợp chuyển giao khi mua, bán nợ theo quy định của pháp luật về tín dụng ngân hàng.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về giao bảo quản tài sản như: Trường hợp người phải thi hành án, người thân thích của họ được giao bảo quản tài sản thì phải cam kết về việc sẽ hợp tác, thực hiện đúng theo yêu cầu của Chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành án; bổ sung quy định trong trường hợp không có tổ chức, cá nhân nhận quản lý tài sản đã kê biên thì cơ quan THADS có văn bản đề nghị UBND cấp xã phối hợp, hỗ trợ bảo quản trong thời gian chưa xử lý được tài sản (Điều 71).

- Sửa đổi quy định về bảo đảm tài chính để thi hành án theo hướng ngân sách nhà nước sẽ bảo đảm việc thi hành án trong trường hợp cơ quan, tổ chức hoạt động hoàn toàn bằng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (Điều 81);

- Bổ sung quy định tổ chức thu phí THADS được để lại số phí THADS theo quy định của Luật Phí và lệ phí để phục vụ công tác thi hành án. Cơ quan THADS trích chuyển một phần số phí THADS được để lại về cơ quan quản lý THADS để thực hiện công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo cơ sở vật chất, các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý THADS (Điều 73).

Như vậy với việc sửa đổi, bổ sung, quy định điều mới nêu trên thì Chương III của dự thảo Luật THADS (sửa đổi) đã thể chế hóa được nội dung Chính sách

4 về hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả THADS, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đồng bộ, thống nhất với quy định pháp luật liên quan.

2.4. Chương IV: Biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án

Chương này gồm 73 Điều. So với Luật THADS hiện hành, dự thảo Luật THADS (sửa đổi) có những điểm mới hoặc sửa đổi, bổ sung như sau:

- Về các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án: Bổ sung 03 biện pháp bảo đảm gồm: Tạm hoãn xuất cảnh; ngừng sử dụng hóa đơn; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bổ sung biện pháp cưỡng chế kiểm tra hiện trạng tài sản; trên cơ sở đó bổ sung 02 điều luật mới quy định về các biện pháp này. Chấp hành viên được áp dụng một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế để tổ chức thi hành án.

- Sửa đổi quy định về thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm tạm giữ tài sản, giấy tờ của đương sự; tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản theo hướng giảm thời hạn trả lại tài sản, giấy tờ; chấm dứt việc tạm dừng từ 10 ngày xuống 05 ngày kể từ ngày có căn cứ.

- Sửa đổi quy định tại Điều 74 Luật THADS hiện hành theo hướng bỏ thủ tục Chấp hành viên yêu cầu tòa án xác định, phân chia tài sản chung của người phải thi hành án; trường hợp đương sự, chủ sở hữu chung không thực hiện việc thỏa thuận hoặc yêu cầu tòa án giải quyết thì cơ quan THADS ra quyết định hoãn thi hành án. Quy định trên nhằm thực hiện đúng nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, nguyên tắc trong THADS là các đương sự tự thỏa thuận, tự định đoạt và phải có trách nhiệm bảo vệ quyền của mình. Trên thực tế, Chấp hành viên cũng gặp nhiều khó khăn khi thực hiện thủ tục yêu cầu thay cho đương sự do không có điều kiện cung cấp thông tin, chứng cứ tại tòa án và tòa án không thụ lý giải quyết, dẫn đến rất nhiều vụ việc bị kéo dài. Việc hoãn thi hành án trong trường hợp này cũng sẽ cắt giảm chi phí, thời gian thi hành án (Điều 62).

- Sửa đổi quy định về biện pháp cưỡng chế trừ vào thu nhập theo hướng bổ sung trường hợp áp dụng theo thỏa thuận của đương sự hoặc theo đề nghị của người được thi hành án; thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng, thi hành án theo định kỳ mà số tiền phải thi hành án nhỏ hơn số tiền được khấu trừ theo quy định tại khoản 3 Điều này và trường hợp người phải thi hành án không còn tài sản khác (Điều 96).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế xử lý tài sản cầm cố, thế chấp; thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ; kê biên phần vốn góp; kê biên đồ vật bị khóa, đóng gói; kê biên nhà, công trình trên đất; cưỡng chế trả giấy tờ, trả đất, trả vật, khai thác tài sản; tạm giao quyền sử dụng đất; xử lý tài sản không có người tham gia đấu giá, xử lý tài sản trên đất đã kê biên... theo hướng rõ thủ tục, giảm thời gian tổ chức thi hành, tăng trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, tháo gỡ vướng mắc từ thực tiễn.

- Sửa đổi các quy định về cưỡng chế buộc thực hiện, không được thực hiện hành vi, công việc nhất định theo hướng trong trường hợp công việc, hành vi đó phải do chính người phải thi hành án thực hiện thì cơ quan THADS ra quyết định hoãn thi hành án, đồng thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án đối với người phải thi hành án. Quy định trên sẽ giúp cơ quan THADS giải quyết dứt điểm rất nhiều vụ việc do người phải thi hành án cố tình chống đối không thi hành được mà không có biện pháp phân loại, xử lý hồ sơ, dẫn đến hồ sơ tồn đọng, kéo dài hiện nay.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về định giá, định giá lại tài sản, theo đó: bổ sung căn cứ định giá lại trong trường hợp tài sản chưa đưa ra bán đấu giá nhưng hết thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định định giá, chứng thư thẩm định giá theo quy định pháp luật về giá. Đồng thời quy định chi phí trong trường hợp này cơ bản sẽ do ngân sách chịu, nếu các bên đương sự không có lỗi.

- Bổ sung phương thức bán tài sản kê biên là bán chứng khoán theo quy định pháp luật; quy định một số trường hợp chưa giao tài sản cho người mua trúng đấu giá, nhận tài sản ngay tình; bổ sung 02 trường hợp kê biên đất, quyền thuê đất trong hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm và đất đã có quyết định thu hồi nhưng sau 03 năm chưa thực hiện việc thu hồi thì vẫn được kê biên, xử lý quyền sử dụng đất đó.

- Một số điều luật được bổ sung tại Chương này như: Điều về Tạm dừng, dừng cuộc đấu giá, phiên đấu giá tài sản thi hành án (Điều 127) để thống nhất với Luật Đấu giá tài sản; Điều về xử lý tài sản trên đất và quyền thuê đất trả tiền hàng năm (Điều 138); Điều về bán chứng khoán; các Điều về việc thi hành án có yếu tố nước ngoài.

Các quy định nêu trên đã thể chế hóa nội dung Chính sách 4 về hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả THADS, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đồng bộ, thống nhất với quy định pháp luật liên quan.

2.5. Chương V: Thi hành án trong một số trường hợp.

Chương này gồm 26 Điều. So với Luật THADS hiện hành, dự thảo Luật THADS (sửa đổi) có những điểm mới hoặc sửa đổi, bổ sung như sau:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục thi hành hình phạt tiền, các biện pháp tư pháp; các khoản chủ động, thu cho ngân sách nhà nước trong các bản án, quyết định hình sự theo hướng rõ về trình tự, thủ tục, giảm thời gian, chi phí; cắt giảm một số thủ tục thi hành án, cụ thể như: trường hợp cơ quan THADS đã thu được tiền thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi ra quyết định thi hành án chủ động phải tiến hành nộp tiền vào ngân sách (giảm 07 ngày so với quy định hiện hành); giảm thời gian thủ tục trả lại tiền, tài sản cho đương sự (giảm 60 ngày so với quy định hiện hành đối với thủ tục thông báo nhưng đương sự không đến nhận); cắt giảm các thủ tục thỏa thuận về giá, tổ chức thẩm định giá, thỏa thuận phân chia tài sản chung... từ đó cắt giảm được toàn bộ thời

gian dành cho những thủ tục này, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước; đối với những vật chứng, tài sản đặc thù thì cơ quan THADS ký hợp đồng với cơ quan chuyên môn để thực hiện tiêu hủy và kết thúc việc thi hành án...

- Thủ tục thi hành các Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được sửa đổi theo hướng phân loại từng dạng quyết định khẩn cấp tạm thời như: về hành vi, về tài sản, về kê biên; trên cơ sở đó quy định thủ tục thi hành bảo đảm nhanh về thời gian, gọn về thủ tục, đúng bản chất thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 168).

- Một số điều luật được bổ sung tại Chương này như: Điều về tịch thu tài sản là tiền (Điều 158), Điều về xử lý tài sản bị phong tỏa để bảo đảm thi hành án (Điều 162), Điều về xử lý tài sản bị tuyên tạm dừng dịch chuyển (Điều 163), Điều về các khoản thu khác cho ngân sách nhà nước (Điều 166), Điều về buộc công khai xin lỗi đối với pháp nhân thương mại (Điều 167), Điều về thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên sửa một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Điều 175), Điều về trình tự thủ tục thi hành quyết định tuyên bố phá sản (Điều 177), Điều về thi hành Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành (Điều 178), Điều về thi hành phán quyết của trọng tài (Điều 179), Điều về thi hành Quyết định cạnh tranh (Điều 180).

2.6. Chương VI: khiếu nại, tố cáo và kháng nghị về thi hành án:

Chương này gồm 26 Điều. So với Luật THADS hiện hành, dự thảo Luật THADS (sửa đổi) có những điểm mới hoặc sửa đổi, bổ sung như sau:

- Sửa đổi quy định về thời hạn thụ lý khiếu nại theo hướng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại *đủ điều kiện thụ lý* (Điều 190); sửa đổi quy định về thủ tục giải quyết tố cáo trong trường hợp đã xác minh thông tin ban đầu, làm việc với người tố cáo, người bị tố cáo, hồ sơ tài liệu đã rõ ràng, có đủ căn cứ để kết luận thì người có thẩm quyền giải quyết ban hành kết luận tố cáo mà không cần thành lập đoàn xác minh giải quyết tố cáo. Trường hợp tố cáo xuất phát từ vụ việc khiếu nại, tố cáo về THADS đã được giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại, tố cáo không đồng ý mà chuyển sang tố cáo người đã giải quyết khiếu nại, tố cáo thì chỉ thụ lý tố cáo khi người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ để xác định người giải quyết khiếu nại, tố cáo có hành vi vi phạm pháp luật.

- Bổ sung một số điều luật như: Điều về tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết khiếu nại, thu hồi thông báo thụ lý khiếu nại (Điều 191); rút tố cáo, tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết (Điều 201); trả lời kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân (Điều 206).

2.7. Chương VII: Xử lý vi phạm

Chương này gồm 04 Điều. So với Luật THADS hiện hành, dự thảo Luật THADS (sửa đổi) có những điểm mới hoặc sửa đổi, bổ sung như sau:

- Bổ sung quy định: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại trong xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực được thi hành và không bị khởi kiện tại toà án (Điều 209).

- Bổ sung quy định: Trường hợp đương sự, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm quy định của Luật này ngoài bị xử lý theo quy định của pháp luật, thì tùy từng trường hợp có thể bị xem xét trách nhiệm kỷ luật về trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, Đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Điều 210).

Các quy định nêu tại Chương VI, Chương VII đã thể chế hóa nội dung Chính sách 3 về hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống Cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan THADS; Chính sách 4 về hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả THADS và Chính sách 5 về tăng cường các điều kiện bảo đảm, đáp ứng yêu cầu quản lý và hoạt động THADS.

2.8. Chương VIII: Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong THADS

Chương này gồm 17 Điều. So với Luật THADS hiện hành, dự thảo Luật THADS (sửa đổi) có những điểm mới hoặc sửa đổi, bổ sung như sau:

- Hoàn thiện và quy định rõ hơn về thẩm quyền, trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân trong THADS; hoạt động kiểm sát THADS. Quy định Viện kiểm sát nhân dân trong việc kiểm sát hoạt động, kiểm soát quyền lực trong suốt quá trình THADS, trong đó: (i) Bổ sung quy định Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan đại diện chủ sở hữu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thi hành án đối với khoản tiền, tài sản thuộc sở hữu nhà nước; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có quyền cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án trong trường hợp cơ quan THADS chủ động ra quyết định thi hành án (Điều 58); (ii) Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp và chỉ đạo viện kiểm sát nhân dân các cấp phối hợp với Bộ Tư pháp, cơ quan quản lý thi hành án, cơ quan THADS để kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động kiểm sát, THADS; xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật trong THADS; kiểm sát hoạt động xác minh, thông báo, trực tiếp tổ chức thi hành án của Thừa phát lại (Điều 16).

- Quy định rõ hơn về thẩm quyền, trách nhiệm của Tòa án trong THADS như: (i) Bổ sung quy định về phối hợp khi cơ quan THADS đề nghị Tòa án, cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin hoặc có xác nhận trong những trường hợp pháp luật quy định về điều kiện yêu cầu thi hành án (việc yêu cầu thi hành phán quyết trọng tài, quyết định về cạnh tranh, quyết định công nhận kết quả hòa giải thành) (Điều 42); (ii) Bổ sung quy định trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã thi hành được một phần hoặc toàn bộ thì Hội đồng xét xử giám đốc thẩm phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án để phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Điều 173).

- Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ (Điều 211), Bộ Tư pháp (Điều 212) nhằm thể chế quy định về kiểm soát quyền lực trong hoạt động thi hành án; bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh (Điều 218), cấp huyện (Điều 219) nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, thể chế quy định về kiểm soát quyền lực trong hoạt động thi hành án, trong đó có nhiệm vụ Thành lập Ban chỉ đạo THADS theo đề nghị của cơ quan THADS để giúp UBND cùng cấp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã (Điều 220) cũng được bổ sung nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, thể chế quy định về kiểm soát quyền lực trong hoạt động thi hành án. Đồng thời, tại Chương VIII đã bổ sung 01 điều về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác (Điều 227).

Các quy định nêu trên đã thể chế hóa nội dung Chính sách 3 về hoàn thiện quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS.

2.9. Chương IX: Điều khoản thi hành

Chương này gồm 04 Điều quy định về: Sửa đổi, bổ sung một số luật liên quan, quy định về Thừa phát lại trong THADS (Điều 229) và Điều khoản chuyển tiếp (Điều 231).

Dự thảo Luật cập nhật các nội dung cần quy định chuyển tiếp nhằm quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể có liên quan khi thay đổi về chính sách và quy định cụ thể giữa Luật hiện hành và Luật này.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Luật THADS (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu : VT, TCTHADS.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hải Ninh